

KẾ HOẠCH

Xả lũ vụ Thu Đông đối với các khu vực sản xuất 3 vụ giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tân Hội

Thực hiện Công văn số 3767/SNNMT-KH ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh về việc rà soát Kế hoạch xả lũ vụ Thu Đông đối với các tiểu vùng sản xuất 3 vụ giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

UBND xã Tân Hội xây dựng kế hoạch xả lũ vụ Thu Đông đối với các khu vực sản xuất 3 vụ giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tân Hội cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động trong công tác tổ chức sản xuất vụ Thu Đông giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo an toàn sản xuất, ổn định năng suất và tăng trưởng ngành nông nghiệp trên địa bàn xã. Thực hiện xả lũ định kỳ sau khi thu hoạch vụ Thu Đông để vệ sinh đồng ruộng, tháo chua, rửa phèn, lấy phù sa, cải thiện độ phì nhiêu đất, giúp tiêu diệt hoặc rửa trôi mầm sâu bệnh, côn trùng gây hại (như rầy nâu) và các loại cỏ dại sau các vụ sản xuất tạo điều kiện phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và tận dụng khai thác nguồn lợi do nước lũ mang lại.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện xả lũ phải trên cơ sở đồng thuận của bà con nông dân ở các khu vực trong kế hoạch xả lũ. Kế hoạch xả lũ phải được thông tin rộng rãi đến người dân để người dân có thời gian bố trí sản xuất và chuẩn bị phương án ứng phó để bảo vệ cây trồng, mùa vụ chủ động phòng, chống ngập lũ nội đồng. t

Thời điểm xả lũ phải phù hợp với mực nước, phù sa và với lịch thời vụ để tránh ảnh hưởng tiêu cực đến mùa vụ sản xuất và diện tích cây trồng hiện có.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung

1.1. Hiện trạng diện tích nền canh tác vụ Thu Đông

Diện tích gieo sạ vụ Thu Đông trên địa bàn xã năm 2025 là 13.006 ha/12.866 ha, vượt 1,08% diện tích kế hoạch, đã thu hoạch dứt điểm vào cuối tháng 10, năng suất đạt 5,97 tấn/ha, tăng 0,067 tấn/ha so kế hoạch, sản lượng đạt 77.645,82 tấn vượt 2,24 % chỉ tiêu kế hoạch (Kế hoạch 75.943 tấn).

Diện tích sản xuất hoa màu diện tích xuống giống 84,7 ha/26,6 ha tăng 58,1 ha so kế hoạch, năng suất ước đạt 27,25 tấn/ha và sản lượng đạt 2.308 tấn.

Diện tích cây ăn trái là 87,9 ha; Diện tích có thu hoạch: 23 ha, sản lượng thu hoạch: 299 tấn, năng suất ước đạt 13,0 tấn/ha.

Thể hiện tổng diện tích các tiểu vùng sản xuất trên địa bàn xã có đề bao bảo vệ sản xuất 3 vụ ăn chắc trong mùa lũ là 9.622 ha.

1.2. Kế hoạch sản xuất vụ Thu Đông giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ vào chỉ tiêu diện tích sản xuất nhằm đảm bảo tăng trưởng của ngành nông nghiệp hàng năm giao cho xã Tân Hội; Kế hoạch sản xuất ngành nông nghiệp năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh.

Căn cứ vào chỉ tiêu diện tích sản xuất nhằm đảm bảo tăng trưởng của ngành nông nghiệp trên địa bàn xã, tổng diện tích sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 là 65.559,5 ha, trong đó, lúa Thu Đông là 64.890 ha, rau màu 150 ha, cây ăn trái là 439,5 ha, diện tích nuôi trồng thủy sản 80 ha.

(Chi tiết Phụ lục 2 kèm theo)

1.3. Kế hoạch xả lũ vụ Thu Đông giai đoạn 2026 - 2030

- *Đối với các tiểu vùng sản xuất vụ Thu Đông (chủ yếu là sản xuất lúa):* có 24 ấp tương đương 24 tiểu vùng. Tuy nhiên, hằng năm nước lũ về sau khi các tiểu vùng đã kết thúc thu hoạch lúa vụ Thu Đông. Nên việc xả lũ hằng năm không ảnh hưởng đến diện tích sản xuất lúa vụ Thu Đông của 24 tiểu vùng trên.

- *Đối với diện tích trồng rau màu:* Đa số các diện tích trồng rau màu thuộc các liếp vườn, vườn cây ăn trái, có đề bao riêng nên cũng khá an toàn trong quá trình xả lũ vào các tiểu vùng.

- *Đối với diện tích vườn cây ăn trái:* Các vườn cây ăn trái có diện tích bờ bao khép kín, bơm tiêu chủ động.

- *Đối với diện tích nuôi thủy sản trong ao mương, nuôi lươn và thủy sản khác:* Các diện tích này luôn được các nông hộ gia cố bờ bao chắc chắn trước khi nước lũ về. Riêng mô hình nuôi lươn là nuôi trong bể xi măng, bể bạt nên chủ động được nguồn nước.

(Chi tiết Phụ lục 2 kèm theo)

2. Các giải pháp thực hiện

2.1. Về chỉ đạo sản xuất

UBND xã chủ động thực hiện: Tuyên truyền, vận động nông dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và hiệu quả của việc xả lũ. Chủ động tổ chức họp dân hoặc lấy ý kiến sự đồng thuận của nông dân trong vùng về kế hoạch xả lũ; Xác định khung lịch thời vụ xuống giống và thời điểm xả lũ. Thông báo sớm kế hoạch xả lũ ngay từ đầu năm cho người dân biết và chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn sản xuất và tài sản.

- Rà soát, thống kê các vùng trồng rau màu, cây ăn trái có bờ bao chưa an toàn đối với các hộ đã sản xuất trước khi ban hành kế hoạch. Thông báo đến hộ để cần tự trang bị bờ bao bảo vệ diện tích sản xuất của mình trước khi tiến hành xả lũ.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn để cập nhật liên tục các thông tin về mực nước lũ, lượng mưa và kịp thời đưa ra các cảnh báo, điều chỉnh lịch gieo sạ nếu cần thiết.

- Đảm bảo công trình thủy lợi nội đồng (kênh mương, cống, đê bao) hoạt động tốt, sẵn sàng tiêu/giữ nước phù hợp với vụ Thu Đông.

- Chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị dịch vụ vận hành, điều tiết linh hoạt các công tiêu, đối với các vùng xả lũ tổ chức chủ động hiệp thương vận hành rút nước, bơm rút nước cục bộ xuống giống vụ Đông Xuân theo khung lịch thời vụ;

2.2. Về công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi, đê bao, bờ bao

- Chỉ đạo, phối hợp các đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy lợi, đê bao, bờ bao tổ chức thực hiện vận hành hệ thống cống, bọng đảm bảo xã lũ an toàn.

- Sử dụng hệ thống cống, đập, đê bao, bờ bao để chủ động mở hoặc đóng, điều tiết lượng nước lũ vào ruộng (xả lũ) hoặc rút nước ra khỏi ruộng (tiêu úng) các tiểu vùng sản xuất theo kế hoạch đã định.

- Chủ động theo dõi sát diễn biến thời tiết, mưa, lũ để quản lý, vận hành bảo đảm vận hành các phương án đóng, mở các cống để điều tiết mực nước lũ trong vùng bao đảm bảo an toàn đê bao, tài sản của nhân dân.

- Kiểm tra, chỉ đạo, vận động các tổ chức, hộ gia đình, người dân gia cố, đắp cao, mở rộng bờ bao tiểu vùng sản xuất theo tiêu chuẩn chống lũ an toàn, đảm bảo cao trình theo quy hoạch và yêu cầu.

- Chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, nhiên liệu và máy móc để chủ động bơm tiêu, hạ thấp mực nước trong các tiểu vùng sản xuất trũng thấp. Tổ chức vận hành linh hoạt hệ thống công trình thủy lợi, cống, bọng theo diễn biến thực tế của lũ, để kịp thời tổ chức xuống giống vụ Đông Xuân.

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng đê bao, bờ bao, phát hiện và xử lý ngay các điểm xung yếu, sạt lở.

2.3. Về cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi, đê bao, bờ bao

Hàng năm, sau khi lũ rút, UBND xã tổ chức kiểm tra toàn bộ hệ thống đê bao, bờ bao, cống, bọng trên địa bàn, xác định những những vị trí xung yếu cần gia cố, khắc phục để đảm bảo vận hành phục vụ sản xuất trong vụ tiếp theo. Chủ động thực hiện việc nâng cấp, duy tu hệ thống đê bao, bờ bao, cống, bọng. Trong đó:

+ Rà soát và nâng cấp cao trình các tuyến đê bao bảo vệ sản xuất 3 vụ hiện có để đảm bảo vượt mức lũ thiết kế, đặc biệt là lũ lớn bất thường, tránh bị tràn, vỡ đê trong chống lũ.

+ Gia cố thân đê, mở rộng mặt đê (nếu cần thiết) và xử lý các vị trí đê yếu, tiềm ẩn nguy cơ sạt lở.

+ Hoàn thiện và kiên cố hóa các tuyến đê bao khép kín theo tiểu vùng, vùng liên kết các ô bao nhỏ thành ô bao lớn hơn để tăng khả năng chống chịu lũ và thuận lợi cho việc điều tiết nước.

+ Nâng cấp các công dưới đê bao, thay thế các công đã xuống cấp hoặc có khẩu độ nhỏ bằng các công có khẩu độ lớn hơn để tăng khả năng lấy nước và tiêu thoát nước, đảm bảo đông/mở linh hoạt.

+ Xây dựng mới hoặc nâng cấp công suất các trạm bơm tiêu nước cho các tiểu vùng, vùng sản xuất lúa 3 vụ, đảm bảo khả năng tiêu úng cục bộ nhanh chóng khi có mưa lớn hoặc nước thấm thấu vào nội đồng trong mùa lũ, bảo vệ lúa Thu Đông. Dự phòng các tổ hợp bơm dã chiến, bơm di động để phục vụ bơm tiêu khẩn cấp khi có yêu cầu.

+ Kiểm tra, xây dựng kế hoạch nạo vét kênh mương định kỳ; mở rộng và hoàn chỉnh các tuyến kênh nội đồng trong các ô bao để tăng khả năng dẫn nước, tưới tiêu chủ động.

+ Xây dựng lịch xuống giống vụ Thu Đông linh hoạt, đảm bảo thu hoạch dứt điểm trước các đợt xả lũ chính thức diễn ra theo kế hoạch để đảm bảo an toàn tuyệt đối.

+ Chủ động rà soát, tuyên truyền, vận động các hộ dân có diện tích rau màu, cây ăn trái có bờ bao chưa an toàn trước khi xả lũ, khuyến khích các HTX, THT, hộ dân tự đầu tư, nâng cấp bờ bao bảo vệ diện tích sản xuất của mình đảm bảo an toàn khi xả lũ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Nguồn vốn đầu tư công và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã và các ấp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch này; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND xã.

- Theo dõi chặt chẽ thông tin dự báo mưa, lũ kết hợp triều cường từ các cơ quan chuyên ngành để chủ động trong sản xuất vụ Thu Đông, có biện pháp xả lũ hằng năm hợp lý và hiệu quả..

- Chủ động xây dựng các kịch bản và phương án phòng, chống ngập lụt, úng và thường xuyên cập nhật phù hợp với thông tin dự báo lũ để kịp thời triển khai các giải pháp xả lũ kịp thời.

- Chủ động rà soát hệ thống thủy lợi, cống đập, trạm bơm điện nhằm thực hiện việc xả lũ sau vụ Thu Đông hằng năm một cách hiệu quả.

- Vận động, khuyến cáo người dân không xuống giống lúa vụ Thu Đông ngoài các tiểu vùng có bờ bao đảm bảo để tránh bị thiệt hại.

- Thường xuyên tổng hợp, báo cáo kịp thời tình hình, ảnh hưởng của lũ đến sản xuất nông nghiệp, sự cố đê bao, bờ bao (nếu có) về UBND xã để có biện pháp chỉ đạo, xử lý kịp thời.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân các khu vực xả lũ trong việc thực hiện tốt kế hoạch này. Vận động nhân dân thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình trạng đê bao, cống máng, trạm bơm của tiểu vùng trước khi vào vụ xả lũ; thực hiện gia cố, sửa chữa kịp thời các điểm xung yếu, rò rỉ, đảm bảo an toàn cho hệ thống sau thời gian xả lũ.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã kịp thời triển khai các thông báo về lịch xả lũ, diễn biến mực nước lũ, triều cường và lượng mưa để nhân dân có biện pháp phòng thủ kịp thời.

3. Các ấp và HTX, THT

- Căn cứ nội dung kế hoạch này tiến hành triển khai kế hoạch này để tổ chức thực hiện mang hiệu quả thiết thực. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn.

- Thông báo rộng rãi cho thành viên HTX, THT và nhân dân được biết về lịch xả lũ sau vụ Thu Đông để chủ động trong sản xuất, theo dõi diễn biến mực nước và tình hình lũ nếu vượt quá khả năng của đơn vị, báo cáo về Phòng Kinh tế xã để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Thực hiện vai trò nòng cốt trong công tác kiểm tra, vận hành, bảo vệ và sửa chữa các công trình thủy lợi nội đồng tại chỗ.

- Chủ động báo cáo nhanh các nguy cơ xảy ra sự cố hoặc thiệt hại về công trình đến UBND cấp xã (thông qua Phòng Kinh tế xã) để có hướng xử lý phù hợp.

- Thường xuyên theo dõi, phối hợp với Phòng Kinh tế, các HTX, THT về tình hình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và tình hình diễn biến nguồn nước, lũ, nhu cầu nước từng tiểu vùng để kịp thời phối hợp với các đơn vị có liên quan để tiến hành xả lũ kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại về sản xuất.

Trên đây là kế hoạch xả lũ vụ Thu Đông đối với các khu vực sản xuất 3 vụ giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tân Hội./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Thủy lợi;
- CT, PCT UBND xã;
- LĐ VP, CVNC;
- Lưu: VT, dtnloan.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoài Vũ